PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH
MIỄN, GIẢM PHÍ, LỆ PHÍ KHI SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
(Kèm theo Thông báo số /STP-VP ngày tháng 11 năm 2026 của Sở Tư pháp)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM PHÍ, LỆ PHÍ KHI SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 66.22/2026/NQ-CP NGÀY 09/7/2026 VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

STT	Tên loại phí, lệ phí	Mức thu thông thường (Theo văn bản hiện hành)	Thủ tục hành chính áp dụng mức thu phí, lệ phí	Mức thu áp dụng ưu đãi	Đối tượng, điều kiện để được miễn, giảm phí, lệ phí	Cơ quan giải quyết
1	Phí khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch (Thông tư 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	Cấp Bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh (2.000635)	0 đồng	Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, hoàn thành việc tích hợp thành công 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết. Thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến	Sở Tư pháp; UBND cấp xã (cơ quan quản lý dữ liệu hộ tịch)
2	Lệ phí hộ tịch (Thông tư số	Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối với các khoản lệ phí sau:	- Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ	0 đồng	Công dân có tài khoản định	UBND cấp xã

	106/2021/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính)	(1) Đăng ký lại khai sinh: (2) Đăng ký lại kết hôn: (3) Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:	cá nhân (1.004772) - Thủ tục đăng ký lại kết hôn (1.004746) - Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873)		danh điện tử mức độ 2. Thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. - Đối với thủ tục đăng ký khai sinh: tích hợp thành công 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết. - Đối với thủ tục đăng ký kết hôn và cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: đã tích hợp thành công trên ứng dụng VNeID thông tin Giấy đăng ký kết hôn và loại thông tin, giấy tờ cơ bản quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM PHÍ, LỆ PHÍ KHI SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THEO CÁC NGHỊ QUYẾT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH

STT	Tên loại phí, lệ phí	Mức thu thông thường (Theo văn bản hiện hành)	Thủ tục hành chính áp dụng mức thu phí, lệ phí	Mức thu áp dụng ưu đãi	Đối tượng, điều kiện để được miễn, giảm phí, lệ phí	Cơ quan giải quyết	Văn bản quy định miễn, giảm
I	**LĨNH VỰC HỘ TỊCH**						
1	Lệ phí hộ tịch	8.000 đồng	- Đăng ký khai sinh không đúng hạn (1.001193) - Đăng ký lại khai sinh (1.004884)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
2	Lệ phí hộ tịch	8.000 đồng	- Đăng ký khai tử không đúng hạn (1.000656) - Đăng ký lại khai tử (1.005461)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
3	Lệ phí hộ tịch	15.000 đồng	Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
4	Lệ phí hộ tịch	15.000 đồng	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc (1.004859)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND

5	Lệ phí hộ tịch	8.000 đồng	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, đăng ký hộ tịch khác (2.000547)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
6	Lệ phí hộ tịch	75.000 đồng	- Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000528) - Đang ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài: (2.000522) - Đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân có yếu tố nước ngoài (1.000893)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
7	Lệ phí hộ tịch	75.000 đồng	- Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (1.001766) - Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (2.000497)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
8	Lệ phí hộ tịch	1.500.000 đồng	- Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000806) - Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000513)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
9	Lệ phí hộ tịch	75.000 đồng	- Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (1.001669) - Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (2.000756)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
10	Lệ phí hộ tịch	1.500.000 đồng	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (2.000779)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND

11	Lệ phí hộ tịch	28.000 đồng	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài (2.000748)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
12	Lệ phí hộ tịch	75.000 đồng	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, đăng ký hộ tịch khác (2.000702)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
13	Lệ phí hộ tịch	8.000 đồng	- Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000110) - Đăng ký lại khai sinh cho trẻ sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã ở khu vực biên giới còn mẹ hoặc cha là công dân nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
14	Lệ phí hộ tịch	30.000 đồng	- Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000094) - Đăng ký lại kết hôn giữa công dân Việt Nam thường	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND

			trú tại địa bàn xã ở khu vực biêngiới với công dân của nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú				
15	Lệ phí hộ tịch	15.000 đồng	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.00080)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
16	Lệ phí hộ tịch	8.000 đồng	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.004827) Đăng ký lại khai tử cho người chết là người nước ngoài cư trú tại xã ở khu vực biên giới	0 đồng	Đăng ký trực tuyến	UBND cấp xã	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND
II	**LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM**						
1	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000 đồng/hồ sơ	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011441)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến		Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm;

							phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
2	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	60.000 đồng/hồ sơ	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011442)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến		Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND; Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND
3	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	30.000 đồng/hồ sơ	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.01144)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến		Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND; Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND
4	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000 đồng/hồ sơ	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	0 đồng	Đăng ký trực tuyến		Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND; Nghị quyết

			(1.011443)				số 25/2025/NQ-HĐND
5	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000 đồng/hồ sơ	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất (1.001445)	0 đồng	Đăng ký trực tuyến		Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND; Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND

Ghi chú: Các thủ tục : (1) Đăng ký lại khai sinh, (2) Đăng ký lại kết hôn, (3) Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, đều có chính sách ưu đãi lệ phí 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh.